TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Sơn Tây;

2/ Ông Lê Bá Quyền.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Kim L, sinh năm 1997; nơi thường trú: Ấp Long Phú 2, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; tạm trú: Đường số 5, tổ 2, khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Bị đơn: Ông Lê Văn A, sinh năm 1993; nơi thường trú: Ấp Bình Hổ A, xã Vĩnh T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Khu phố K, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nơi làm việc: Công ty TNHH Một thành viên H; Lô S, đường D6, N11, N12, khu công nghiệp N, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Kim L và ông Lê Văn A chung sống trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21 ngày

16/02/2016. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được với nhau về mọi việc. Bà L và ông A đã có Nều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Bà L và ông A đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L yêu cầu được ly hôn ông Ân.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Yến N, sinh ngày 08/01/2016, khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ Nều lần nhưng bị đơn ông Lê Văn A đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Kim L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng, các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà L, ông A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Kim L yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn ông Lê Văn A có nơi cư trú, làm việc tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khỏa 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giai quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Nguyên đơn bà Phạm Kim L có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Lê Văn A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, việc vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Ân.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Kim L và ông Lê Văn A là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bà L xác định không còn tình cảm với ông Lê Văn Ân, đã ly thân và không còn quan tâm đến cuộc

sống của ông Ân. Ông Lê Văn A được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án làm việc nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến trình bày, điều này cho thấy ông A không quan tâm, không thiện chí, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng bà L, ông A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông A là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Con chung tên Lê Yến N là bé gái, còn nhỏ tuổi, để cháu có điều kiện phát triển tốt hơn về tâm, sinh lý thì cần giao cho mẹ là người trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Kim L về việc không yêu cầu ông Lê Văn A cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Kim L đối với bị đơn ông Lê Văn A như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Kim L được ly hôn ông Lê Văn Ân.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Yến N, sinh ngày 08/01/2016, cho bà Phạm Kim L được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận tự nguyện của bà Phạm Kim L về việc không yêu cầu ông Lê Văn A cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn A và bà Phạm Kim L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Kim L phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0005848 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bà Phạm Kim L đã thực hiện xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hưởng